

Số: 58 /KH-UBND

Hải Phòng, ngày 15 tháng 3 năm 2021

KẾ HOẠCH

Xây dựng Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn thành phố Hải Phòng

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

- Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật ngày 29/6/2006.
- Nghị định 127/2007/NĐ-CP, ngày 01/8/2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật.
- Nghị định 78/2018/NĐ-CP ngày 16/5/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01/8/2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật;
- Thông tư số 26/2019/TT-BKHCN ngày 25/12/2019 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết xây dựng, thẩm định và ban hành quy chuẩn kỹ thuật.
- Thông tư số 338/2016/TT-BTC ngày 28/12/2016 của Bộ Tài chính về việc quy định lập dự toán, quản lý sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước đảm bảo cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật.
- Thông tư 27/2020/TT-BTC ngày 17/4/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí xây dựng tiêu chuẩn quốc gia và quy chuẩn kỹ thuật.
- Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28/4/2017 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị.
- Thông tư số 109/2016/TT-BTC ngày 30/06/2016 của Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các cuộc điều tra thống kê, tổng điều tra thống kê quốc gia.
- Thông tư số 240/2016/TT-BTC của Bộ Tài chính ngày 11/11/2016 quy định giá tối đa dịch vụ kiểm dịch y tế, y tế dự phòng tại cơ sở y tế công lập.
- Thông tư số 41/2018/TT - BYT ngày 14/12/2018 của Bộ Y tế ban hành

Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và quy định kiểm tra giám sát chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt.

- Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN ngày 12/12/2012 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về công bố hợp chuẩn, công bố hợp quy và phương pháp đánh giá sự phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật.

- Thông tư số 02/2017/TT-BKHCN ngày 31/3/2017 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN.

- Công văn số 790/BYT-MT, ngày 20/02/2019 của Bộ Y tế về việc triển khai Thông tư 41/2018/TT-BYT ngày 14/12/2018 của Bộ Y tế.

II. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Ban hành quy chuẩn kỹ thuật về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt áp dụng trên địa bàn thành phố Hải Phòng (sau đây gọi tắt QCĐP), góp phần từng bước hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật trên địa bàn thành phố.

- Tăng cường theo dõi, kiểm soát chặt chẽ chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt của cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và bảo đảm điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội, góp phần bảo vệ sức khỏe nhân dân thành phố.

2. Yêu cầu

- Bảo đảm sự phù hợp với các quy định của Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật; các thông tư hướng dẫn của Bộ Y tế, Bộ Khoa học và Công nghệ về quy chuẩn kỹ thuật và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

- Quy chuẩn kỹ thuật về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt phải dựa trên nền tảng các tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia nhằm đáp ứng yêu cầu quản lý, bảo vệ, theo dõi, kiểm tra, giám sát tốt nhất, có tính đặc thù trên địa bàn thành phố.

III. NỘI DUNG

1. Thành lập Ban soạn thảo và tổ giúp việc xây dựng quy chuẩn kỹ thuật địa phương

a) Thành phần ban soạn thảo gồm:

- Trưởng ban: Đại diện lãnh đạo Ủy ban nhân dân thành phố.

- Phó Trưởng ban thường trực: Giám đốc/Phó Giám đốc Sở Y tế.

- Các thành viên:

+ Đại diện lãnh đạo các Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Xây dựng, Sở Tư Pháp, Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Trung tâm Y tế dự phòng Hải Phòng;

+ Đại diện đơn vị cấp nước có công suất $> 1000\text{m}^3/\text{ngày, đêm}$;

b) Tổ giúp việc cho ban soạn thảo: Chuyên viên phòng chuyên môn các Sở: Y tế, Khoa học và Công nghệ, Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Xây dựng, Tư Pháp, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư; Trung tâm Y tế dự phòng Hải Phòng; đơn vị cấp nước có công suất $> 1000\text{m}^3/\text{ngày, đêm}$.

2. Biên soạn dự thảo quy chuẩn kỹ thuật địa phương của thành phố

a) Thu thập tài liệu

- Thu thập, tổng hợp, đánh giá tình hình thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành có liên quan đến dự án xây dựng quy chuẩn kỹ thuật địa phương của thành phố.

- Khảo sát, đánh giá, thực trạng số liệu sơ cấp có liên quan đến đối tượng quản lý và nội dung chính của dự án xây dựng quy chuẩn kỹ thuật địa phương của thành phố.

- Tổ chức nghiên cứu thông tin, tư liệu có liên quan đến dự án xây dựng quy chuẩn kỹ thuật địa phương của thành phố.

b) Điều tra, khảo sát, lấy mẫu phân tích đánh giá chất lượng nước sạch

- Thu thập số liệu, phân tích, đánh giá chất lượng nước bề mặt, nước ngầm được các nhà máy khai thác và kết quả quan trắc đối với các nguồn xả thải từ các khu công nghiệp, cơ sở sản xuất công, nông nghiệp vào hoặc gần nguồn nước hoặc khu vực khai thác nước của đơn vị cấp nước.

- Thu thập, tổng hợp số liệu, phân tích, đánh giá kết quả xét nghiệm chất lượng nước sạch của các đơn vị cấp nước từ năm 2017 - 2019 (nội kiểm) và loại hình sản xuất nông nghiệp, sử dụng thuốc trừ sâu, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật khu vực hành lang bảo vệ nguồn nước, khai thác nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt.

- Phân tích, đánh giá kết quả xét nghiệm chất lượng nước sạch của các đơn vị cấp nước do ngành y tế kiểm tra từ năm 2017 - 2019 (ngoại kiểm); Thực trạng, hiệu quả, hiệu suất quy trình công nghệ xử lý nước; thực trạng đường ống, hệ thống phân phối nước đến người sử dụng; các loại hóa chất dùng trong xử lý nước.

- Lấy mẫu phân tích, điều tra cắt ngang đánh giá chất lượng nước sau xử lý và chất lượng nước nguyên liệu tại các nhà máy nước tập trung và các trạm cấp nước nông thôn nhằm cung cấp số liệu ban đầu về các chỉ tiêu chất lượng nước

cho việc xây dựng quy chuẩn địa phương.

c) Biên soạn dự thảo QCĐP của thành phố

- Biên soạn dự thảo trên cơ sở khung nội dung dự thảo đã được Ban soạn thảo thống nhất;

- Tổ chức đánh giá, rà soát, lựa chọn các thông số chất lượng nước sạch để xây dựng dự thảo QCĐP về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt; viết thuyết minh dự thảo, hoàn thiện dự thảo trình Ủy ban nhân dân thành phố.

3. Tổ chức lấy ý kiến góp ý của các Sở, ngành, đơn vị có liên quan

- Tổ chức lấy ý kiến đóng góp bằng văn bản của các sở, ngành, địa phương, các đơn vị cấp nước: Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Xây dựng, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Công Thương, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tư pháp, các đơn vị cấp nước, Ủy ban nhân dân các quận, huyện.

- Tổ chức Hội thảo chuyên đề, thống nhất, tiếp thu, chỉnh sửa sau đóng góp ý kiến của các Sở, ban, ngành, đoàn thể; hoàn thiện dự thảo QCĐP trình thẩm định.

- Thông báo về việc lấy ý kiến dự thảo trên trang điện tử hoặc tạp chí, ấn phẩm chính thức của Ủy ban nhân dân thành phố, Sở chuyên ngành; đăng trên Tạp chí Khoa học hoặc Website của Sở Y tế lấy ý kiến QCĐP (02 kỳ đối với 01 QCĐP).

4. Thẩm định

- Sở Y tế dự thảo QCĐP về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn thành phố Hải Phòng, gửi Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tư pháp thẩm định theo quy định về sự phù hợp của Dự thảo trước khi trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, phê duyệt dự thảo.

- Hoàn thiện hồ sơ dự thảo QCĐP trình Bộ Y tế thẩm định, cho ý kiến về việc ban hành quy chuẩn kỹ thuật địa phương. Hoàn chỉnh dự thảo, lập lại hồ sơ dự thảo QCĐP và gửi lấy ý kiến lại của Bộ Y tế trong trường hợp Bộ Y tế có ý kiến không đồng ý với việc ban hành QCĐP.

5. Ban hành Quy chuẩn kỹ thuật địa phương của thành phố

Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

III. THỜI GIAN VÀ PHƯƠNG ÁN TRIỂN KHAI

Căn cứ Phụ lục III - Thông tư số 26/2019/TT-BKHCN ngày 25/12/2019 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết xây dựng, thẩm định và ban hành quy chuẩn kỹ thuật:

- Lĩnh vực, đối tượng QCĐP: Nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

- Tên QCĐP: Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn thành phố Hải Phòng QCĐP 01:2021/HP.

- Cơ quan, tổ chức biên soạn QCĐP: Ban soạn thảo.

- Thời gian thực hiện: Năm 2021.

Dự án Xây dựng Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt thành phố Hải Phòng kèm theo (Phụ lục I)

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí ngân sách thành phố.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Y tế

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu cho Ủy ban nhân dân thành phố xây dựng Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn thành phố, cụ thể:

- Tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố Quyết định thành lập Ban soạn thảo và tổ chức giúp việc xây dựng quy chuẩn kỹ thuật.

- Chủ trì cùng Sở Tài chính đề xuất kinh phí cụ thể để triển khai thực hiện Kế hoạch.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu, tổ chức triển khai các hoạt động theo Kế hoạch và ban hành quy chuẩn kỹ thuật về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt tại thành phố theo đúng quy định.

- Phối hợp với các Sở, ban, ngành, đoàn thể đề xuất, lựa chọn thông số trong dự thảo QCĐP; Hoàn thiện dự thảo quy chuẩn lấy ý kiến của các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân các quận, huyện, các đơn vị, các chuyên gia lĩnh vực có liên quan về QCĐP về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt của thành phố Hải Phòng.

- Hoàn thiện các hồ sơ thủ tục, hoàn chỉnh dự thảo quy chuẩn trình Bộ Y tế thẩm định và trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt.

2. Sở Khoa học và Công nghệ

- Phối hợp với Sở Y tế và các đơn vị có liên quan thực hiện các nội dung theo chức năng, nhiệm vụ của ngành; hỗ trợ Sở Y tế thực hiện soạn thảo quy

chuẩn kỹ thuật theo đúng quy định.

- Cử thành viên tham gia Ban soạn thảo và Tổ giúp việc xây dựng dự thảo QCĐP.

- Tham gia đóng góp ý kiến cho dự thảo QCĐP khi Sở Y tế lấy ý kiến góp ý.

3. Sở Tài chính

- Thẩm định dự toán, tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố bố trí nguồn kinh phí triển khai các hoạt động theo Kế hoạch.

- Phối hợp với Sở Y tế hướng dẫn, kiểm tra việc quản lý, sử dụng nguồn ngân sách hàng năm được giao để triển khai các hoạt động trong Kế hoạch; thanh quyết toán kinh phí theo quy định hiện hành.

- Cử thành viên tham gia Ban soạn thảo và Tổ giúp việc xây dựng dự thảo QCĐP.

- Tham gia đóng góp ý kiến cho dự thảo QCĐP khi Sở Y tế lấy ý kiến góp ý.

4. Sở Tài nguyên và Môi trường

- Cung cấp cho Sở Y tế số liệu về chất lượng nước bề mặt, nước dưới đất được các nhà máy khai thác sử dụng để cung cấp sinh hoạt trên địa bàn thành phố trong vòng 3 năm (2017-2020), gửi Sở Y tế tổng hợp.

- Cung cấp kết quả quan trắc đối với chất lượng các nguồn xả thải từ các khu công nghiệp hoặc cơ sở sản xuất công nghiệp, sản xuất nông nghiệp, đặc biệt đối với những khu công nghiệp hoặc cơ sở sản xuất có xả thải vào hoặc gần nguồn nước, khu vực khai thác nước nguyên liệu của đơn vị cấp nước.

- Cử thành viên tham gia Ban soạn thảo và Tổ giúp việc xây dựng dự thảo QCĐP.

- Tham gia đóng góp ý kiến cho dự thảo QCĐP khi Sở Y tế lấy ý kiến góp ý.

5. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Cung cấp cho Sở Y tế thông tin số liệu về chất lượng nước thành phẩm, chất lượng nước dưới đất, nước bề mặt được các đơn vị cấp nước khai thác thuộc quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trong vòng 3 năm (2017-2020), gửi Sở Y tế tổng hợp.

- Cung cấp thông tin về loại hình sản xuất nông nghiệp (chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản, trồng lúa/cây lương thực...), hình thức sử dụng thuốc trừ sâu, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật,... trên địa bàn, đặc biệt tập trung ở những khu vực hành lang bảo vệ nguồn nước, vùng bảo hộ vệ sinh khai thác nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt.

- Cử thành viên tham gia Ban soạn thảo và Tổ giúp việc xây dựng dự thảo QCĐP.

- Tham gia đóng góp ý kiến cho dự thảo QCĐP khi Sở Y tế lấy ý kiến góp ý.

6. Sở Tư pháp

- Tham gia xây dựng, tổ chức thẩm định dự thảo QCĐP đảm bảo chất lượng, nội dung, hình thức, gửi Sở Y tế tổng hợp, hoàn chỉnh, trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, ban hành.

- Cử thành viên tham gia Ban soạn thảo và Tổ giúp việc xây dựng dự thảo QCĐP.

- Tham gia đóng góp ý kiến cho dự thảo QCĐP khi Sở Y tế lấy ý kiến góp ý.

7. Sở Xây dựng

- Hướng dẫn, kiểm tra và tổ chức thực hiện các quy chuẩn, tiêu chuẩn về lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật, các quy định về lập, thẩm định, phê duyệt các loại đề án quy hoạch chuyên ngành hạ tầng kỹ thuật như: quy hoạch cấp nước, quy hoạch thoát nước;

- Tổ chức xây dựng và quản lý hệ thống cơ sở dữ liệu, cung cấp thông tin về lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật trên địa bàn thành phố.

- Cử thành viên tham gia Ban soạn thảo và Tổ giúp việc xây dựng dự thảo QCĐP.

- Tham gia đóng góp ý kiến cho dự thảo QCĐP khi Sở Y tế lấy ý kiến góp ý.

8. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố bố trí kinh phí để thực hiện kế hoạch này theo quy định hiện hành.

- Cử thành viên tham gia Ban soạn thảo và Tổ giúp việc xây dựng dự thảo QCĐP.

- Tham gia đóng góp ý kiến cho dự thảo QCĐP khi Sở Y tế lấy ý kiến góp ý.

9. Các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan và Ủy ban nhân dân các quận, huyện

- Phối hợp với Sở Y tế tổ chức thực hiện các nội dung Kế hoạch này theo thẩm quyền và lĩnh vực ngành quản lý;

- Tham gia đóng góp ý kiến dự thảo QCĐP khi Sở Y tế lấy ý kiến góp ý.

- Cung cấp số liệu làm cơ sở xây dựng QCĐP; tham mưu, đề xuất các thông số để xây dựng QCĐP.

Yêu cầu thủ trưởng các cơ quan liên quan triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc phát sinh chủ động thông tin, phối hợp với Sở Y tế tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Bộ Y tế (Cục Quản lý Môi trường y tế);
- CT, các PCT UBND TP;
- Các Sở: YT, TC, KHCN, XD, NN PTNT, TNMT; KHĐT; TP;
- UBND các quận, huyện;
- Các đơn vị cấp nước;
- CPVP;
- Các Phòng: VX, NNTNMT, XDGTCT; NC&KTGS;
- CV: YT, NN, CT;
- Lưu: VT, VX.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Khắc Nam

PHỤ LỤC I

DỰ ÁN XÂY DỰNG QUY CHUẨN KỸ THUẬT ĐỊA PHƯƠNG VỀ LƯỢNG NƯỚC SẠCH SỬ DỤNG CHO MỤC ĐÍCH SINH HOẠT THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

(Kèm theo Kế hoạch số **58** /KH-UBND, ngày **15** /3 /2021
của Ủy ban nhân dân thành phố)

1. Tên gọi quy chuẩn kỹ thuật

Quy chuẩn kỹ thuật địa phương (QCDP) về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt thành phố Hải Phòng.

2. Phạm vi và đối tượng áp dụng của quy chuẩn kỹ thuật địa phương

a) Phạm vi

Quy chuẩn này quy định mức giới hạn các thông số chất lượng đối với nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt.

b) Đối tượng áp dụng

- Quy chuẩn này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân thực hiện một phần hoặc tất cả các hoạt động khai thác, sản xuất, truyền dẫn, bán buôn, bán lẻ nước sạch theo hệ thống cấp nước tập trung hoàn chỉnh (sau đây gọi tắt là đơn vị cấp nước); các cơ quan quản lý nhà nước về thanh tra, kiểm tra, giám sát chất lượng nước sạch; các phòng thử nghiệm và tổ chức chứng nhận các thông số chất lượng nước.

- Quy chuẩn này không áp dụng đối với nước uống trực tiếp tại vòi, nước đóng bình, đóng chai, nước khoáng thiên nhiên đóng bình, đóng chai, nước sản xuất ra từ các bình lọc nước, hệ thống lọc nước và các loại nước không dùng cho mục đích sinh hoạt.

3. Cơ quan, tổ chức, cá nhân đề nghị

Tên cơ quan: Sở Y tế Hải Phòng

Địa chỉ: Số 38 Lê Đại Hành, phường Hoàng Văn Thụ, Hồng Bàng, Hải Phòng.

Điện thoại: 0225.3745478. Fax: 0225.3823802

Tên cơ quan chủ quản: Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng

4. Tình hình quản lý đối tượng quy chuẩn kỹ thuật địa phương hoặc đối tượng quy chuẩn kỹ thuật quốc gia tương ứng tại địa phương

- Đối tượng quy chuẩn kỹ thuật là:

+ Sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ, quá trình đặc thù của địa phương ☒

- Tên Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ quản lý đối tượng trong lĩnh vực quy chuẩn kỹ thuật dự kiến ban hành quy chuẩn kỹ thuật địa phương: Bộ Y tế

- Tình hình quản lý cụ thể đối tượng quy chuẩn kỹ thuật:

Theo thống kê báo cáo của Sở Xây dựng và Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, hiện nay trên địa bàn Hải Phòng có 119 cơ sở cấp nước tập trung (trong đó: 11 cơ sở có công suất 1000m³/ngày đêm trở lên) cung cấp nước ăn uống, sinh hoạt đang hoạt động phân bố tại hầu hết các quận/huyện, chủ yếu khai thác nguồn nước bề mặt, một số ít sử dụng nguồn nước ngầm. Từ trước đến nay việc quản lý, kiểm tra, giám sát chất lượng nước của các cơ sở cấp nước này tuân thủ theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước ăn uống (QCVN 01:2009/BYT) theo Thông tư số 04/2009/TT - BYT ngày 17/6/2009 của Bộ Y tế, Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sinh hoạt (QCVN 02:2009/BYT) theo Thông tư số 05/2009/TT - BYT ngày 17/6/2009 của Bộ Y tế, tùy theo qui mô cung cấp của các đơn vị cấp nước.

Ngày 14/12/2018, Bộ Y tế đã ban hành Thông tư số 41/2018/TT- BYT về việc ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và quy định kiểm tra giám sát chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt; Thông tư có hiệu lực từ ngày 15/6/2019. Theo đó tại khoản 2, Điều 5 Thông tư có qui định “*Ủy ban nhân dân thành phố, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm ban hành Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt bảo đảm có hiệu lực trước ngày 01/7/2021*”.

Do đó, việc xây dựng và ban hành Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt của thành phố là rất cần thiết và cần phải thực hiện kịp thời, đúng tiến độ, góp phần bảo vệ sức khỏe nhân dân thành phố.

5. Lý do và mục đích xây dựng quy chuẩn kỹ thuật địa phương

- Căn cứ nội dung quản lý nhà nước có liên quan:

+ Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật số 68/2006/QH11 ngày 29/6/2006 của Quốc hội khóa XI, kỳ họp thứ 9;

+ Nghị định 127/2007/NĐ-CP, ngày 01/8/2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật;

+ Thông tư số 41/2018/TT - BYT ngày 14 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và quy định kiểm tra giám sát chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt;

+ Thông tư số 26/2019/TT-BKHCN ngày 25/12/2019 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết xây dựng, thẩm định và ban hành quy chuẩn kỹ thuật;

+ Nghị định 78/2018/NĐ-CP ngày 16/5/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01/8/2007 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật.

- Quy chuẩn kỹ thuật nhằm đáp ứng những mục tiêu quản lý sau đây:

+ Đảm bảo an toàn



- + Đảm bảo vệ sinh, sức khỏe ☒
- + Bảo vệ môi trường ☒
- + Bảo vệ động, thực vật ☒
- + Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng ☒
- + Bảo vệ lợi ích và an ninh quốc gia ☒
- QCĐP dùng để chứng nhận hoặc công bố hợp quy ☒

6. Loại quy chuẩn kỹ thuật

- + Quy chuẩn kỹ thuật chung ☒
- + Quy chuẩn kỹ thuật an toàn ☒
- + Quy chuẩn kỹ thuật môi trường ☒
- + Quy chuẩn kỹ thuật về quá trình ☒

7. Những vấn đề sẽ quy định trong quy chuẩn kỹ thuật địa phương

a) Những vấn đề sẽ quy định (hoặc sửa đổi, bổ sung)

- Yêu cầu về an toàn, vệ sinh trong sản xuất, khai thác, chế biến sản phẩm, hàng hóa đặc thù.
- Yêu cầu về an toàn, vệ sinh trong bảo quản, vận hành, vận chuyển, sử dụng, bảo trì sản phẩm, hàng hóa đặc thù
- An toàn trong dịch vụ môi trường

- An toàn, vệ sinh trong các lĩnh vực khác thuộc lĩnh vực được phân công

b) Bố cục, nội dung các phần chính của quy chuẩn kỹ thuật dự kiến

- Chương I. Quy định chung:

- + Phạm vi điều chỉnh;
- + Đối tượng áp dụng;
- + Giải thích từ ngữ (nếu có).

- Chương II. Quy định về kỹ thuật:

+ Viện dẫn tiêu chuẩn hoặc đưa ra các yêu cầu kỹ thuật cụ thể về các thông số chất lượng nước sạch và ngưỡng giới hạn cho phép để bảo đảm an toàn, sức khỏe con người; bảo vệ động vật, thực vật, môi trường; bảo vệ lợi ích và an ninh quốc gia, quyền lợi của người tiêu dùng và các yêu cầu thiết yếu khác.

+ Các yêu cầu kỹ thuật được quy định phải đánh giá được bằng các phương pháp và phương tiện hiện có ở trong nước;

+ Phương pháp thử, phương pháp lấy mẫu, tần suất, số lượng và vị trí lấy mẫu thử nghiệm.

- Chương III. Quy định về quản lý: Quy định về công bố hợp quy (nêu rõ

cơ sở để công bố hợp quy là kết quả đánh giá của tổ chức chứng nhận, phòng thử nghiệm được chỉ định hoặc được công nhận hay là kết quả tự đánh giá của chính tổ chức thực hiện việc công bố).

- Chương IV. Tổ chức thực hiện: Quy định trách nhiệm của tổ chức, cá nhân.

- Nhu cầu khảo nghiệm quy chuẩn kỹ thuật trong thực tế: Có

+ Nội dung: Thử nghiệm mẫu nước sau xử lý theo QCVN 01-1:2018/BYT; mẫu nước nguyên liệu theo QCVN 08-MT/2015/BTNMT.

+ Quy mô: Thử nghiệm 119 mẫu nước sau xử lý và 119 mẫu nước nguyên liệu.

+ Đại diện: Tại các đơn vị cấp nước trên địa bàn thành phố.

+ Thời gian: Sau khi có Quyết định phê duyệt của Ủy ban nhân dân thành phố đến 28/02/2021.

8. Phương thức thực hiện và tài liệu làm căn cứ xây dựng quy chuẩn kỹ thuật địa phương

a) Xây dựng quy chuẩn kỹ thuật địa phương trên cơ sở quy chuẩn Quốc gia.

b) Xây dựng quy chuẩn kỹ thuật địa phương kết hợp cả tiêu chuẩn và tham khảo các tài liệu, dữ liệu

c) Phương pháp nghiên cứu xây dựng quy chuẩn kỹ thuật địa phương

- Phương pháp kế thừa

Kế thừa các quy định của QCVN 01-1:2018/BYT-Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt; QCVN 01:2009/BYT-Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước ăn uống; QCVN 02:2009/BYT-Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước sinh hoạt.

- Phương pháp hồi cứu

Căn cứ kết quả giám sát, xét nghiệm chất lượng nước sạch tại đơn vị cấp nước trên địa bàn thành phố Hải Phòng của Trung tâm Y tế dự phòng, kết quả nội kiểm của đơn vị cấp nước và kết quả quan trắc chất lượng nước bề mặt của Sở Tài Nguyên & Môi trường và Sở Nông nghiệp & Phát triển nông thôn trong những năm qua để xem xét và lựa chọn các thông số có tầm quan trọng, đặc trưng liên quan đến chất lượng nước.

- Phương pháp điều tra, khảo sát thực địa, lấy mẫu nước xét nghiệm

Phương pháp này sẽ được tiến hành cho các hoạt động đánh giá chất lượng nguồn nước mặt, nước sạch, công nghệ sử dụng trong sản xuất nước sạch và công tác quản lý, giám sát chất lượng nước.

- Phương pháp thảo luận nhóm

Trong nhiệm vụ này, phương pháp thảo luận nhóm là việc tập một nhóm

các bên liên quan bao gồm: Tổ giúp việc, Ban soạn thảo, đại diện các cơ quan quản lý Nhà nước về y tế, xây dựng và môi trường; các nhà nghiên cứu, đại diện các đơn vị cung cấp nước.... để thảo luận về cách tiếp cận trong xây dựng QCDP mới về chất lượng nước dành cho sinh hoạt và ăn uống, các thông số và mức giới hạn sẽ được yêu cầu...

Trên cơ sở đó, các thành viên Tổ giúp việc, Ban soạn thảo sẽ thảo luận về cách tiếp cận trong xây dựng quy chuẩn kỹ thuật địa phương, các thông số và tần suất giám sát sẽ được lựa chọn.

d) Phương pháp thực hiện xây dựng quy chuẩn kỹ thuật địa phương

Phương pháp thu thập số liệu

- Thu thập số liệu thứ cấp: Phối hợp với các Sở, ngành có liên quan để hỏi cứu số liệu 03 năm (2017 – 2019), gồm:

+ Số liệu về chất lượng nước bề mặt, nước dưới đất, đánh giá và so sánh với quy chuẩn chất lượng nước bề mặt (QCVN 08-MT/2015/BTNMT) hoặc nước dưới đất (QCVN 09-MT/2015/BTNMT).

+ Số liệu về chất lượng nước thành phẩm.

+ Số liệu ngoại kiểm về chất lượng nước thành phẩm.

+ Công nghệ xử lý nước (quy trình xử lý nước) áp dụng tại các nhà máy nước và các trạm cấp nước trên địa bàn thành phố; loại hóa chất mà các đơn vị cấp nước sử dụng trong quá trình xử lý nước.

+ Kết quả quan trắc đối với chất lượng các nguồn xả thải gần nguồn nước hoặc khu vực khai thác nước.

+ Tình hình sử dụng thuốc trừ sâu, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật.

+ Thông tin về các loại hóa chất bảo vệ thực vật, phân bón, thuốc trừ sâu (gồm cả thành phần, thời gian phân hủy) được phép sử dụng trên địa bàn thành phố.

+ Số liệu về tỷ lệ các bệnh liên quan đến nước, nguyên nhân để làm căn cứ lựa chọn chỉ tiêu giám sát chất lượng nước liên quan.

Thu thập số liệu sơ cấp

- Xét nghiệm 119 mẫu nước thành phẩm, thử nghiệm 99 thông số theo QCVN 01-1:2018/BYT: Mỗi đơn vị cấp nước lấy 01 mẫu. Tổng số 119 mẫu.

- Xét nghiệm 118 mẫu nước mặt tất cả đơn vị cấp nước, thử nghiệm 36 thông số theo QCVN 08:2015/BTNMT; 01 mẫu nước ngầm của Nhà máy nước Thị trấn Tiên Lãng, thử nghiệm 32 thông số theo QCVN 09-MT/2015/BTNMT)

e) Tài liệu chính làm căn cứ xây dựng quy chuẩn kỹ thuật:

+ Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật số 68/2006/QH11 ngày 29/6/2006 của Quốc hội khóa XI, kỳ họp thứ 9;

+ Nghị định 127/2007/NĐ-CP, ngày 01/8/2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật;

+ Nghị định 78/2018/NĐ-CP, ngày 16/5/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01/8/2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật;

+ Thông tư số 26/2019/TT-BKHCN ngày 25/12/2019 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết xây dựng, thẩm định và ban hành quy chuẩn kỹ thuật;

+ Thông tư số 338/2016/TT-BTC ngày 28/12/2016 của Bộ Tài chính về việc quy định lập dự toán, quản lý sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước đảm bảo cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật;

+ Thông tư 27/2020/TT-BTC ngày 17/4/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí xây dựng tiêu chuẩn quốc gia và quy chuẩn kỹ thuật.

+ Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28/4/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị;

+ Thông tư số 109/2016/TT-BTC ngày 30/06/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các cuộc điều tra thống kê, tổng điều tra thống kê quốc gia;

+ Thông tư số 240/2016/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính ngày 11/11/2016 Quy định giá tối đa dịch vụ kiểm dịch y tế, y tế dự phòng tại cơ sở y tế công lập;

+ Thông tư số 41/2018/TT - BYT ngày 14/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và quy định kiểm tra giám sát chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt;

+ Các TCVN, số hiệu tiêu chuẩn về cách lấy mẫu, phương pháp phân tích mẫu, giới hạn cho phép đối với các thông số chất lượng nước;

+ Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN ngày 12/12/2012 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về công bố hợp chuẩn, công bố hợp quy và phương pháp đánh giá sự phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật; Thông tư số 02/2017/TT-BKHCN ngày 31/3/2017 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN.

9. Ban soạn thảo quy chuẩn kỹ thuật địa phương

- Cơ quan, tổ chức biên soạn Quy chuẩn địa phương: Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng thành lập Ban soạn thảo QCĐP

- Ban soạn thảo QCĐP: Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng thành lập Ban soạn thảo QCKTĐP để tổ chức hoạt động biên soạn và 01 tổ giúp việc Ban

soạn thảo, cụ thể như sau:

a) Thành phần ban soạn thảo gồm:

- Trưởng ban: Đại diện lãnh đạo Ủy ban nhân dân thành phố.
- Phó Trưởng ban thường trực: Giám đốc/Phó Giám đốc Sở Y tế.
- Các thành viên:

+ Đại diện lãnh đạo các Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tài nguyên và môi trường, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Xây dựng, Sở Tư Pháp, Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Trung tâm Y tế dự phòng Hải Phòng;

+ Đại diện đơn vị cấp nước có công suất > 1000m³/ ngày, đêm;

b) Tổ giúp việc cho ban soạn thảo: Đại diện lãnh đạo hoặc chuyên viên phòng chuyên môn các sở: Y tế, Khoa học và công nghệ, Tài nguyên và môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Xây dựng, Sở Tư Pháp, Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Trung tâm Y tế dự phòng Hải Phòng, đơn vị cấp nước có công suất > 1000m³/ ngày, đêm.

10. Cơ quan phối hợp xây dựng quy chuẩn kỹ thuật địa phương

- Dự kiến cơ quan quản lý có liên quan bắt buộc phải lấy ý kiến về dự thảo quy chuẩn kỹ thuật: Bộ Y tế, Bộ Khoa học & Công nghệ.

- Dự kiến cơ quan, tổ chức phối hợp xây dựng dự thảo quy chuẩn kỹ thuật: Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tư pháp, Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Xây dựng, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Công ty Cổ phần cấp nước Hải Phòng...

- Dự kiến các cơ quan, tổ chức, cá nhân cần lấy ý kiến về dự thảo quy chuẩn kỹ thuật: Sở khoa học và Công nghệ, Sở Tư pháp, Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Xây dựng, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Công thương, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Công ty Cổ phần cấp nước Hải Phòng và các chuyên gia lĩnh vực cấp nước và chất lượng nước, các tổ chức hoạt động lĩnh vực nước sạch trên địa bàn thành phố...

11. Nhiệm vụ và thời gian thực hiện

TT	Nội dung công việc	Thời gian		Đơn vị chủ trì, tham mưu	Đơn vị phối hợp
		Bắt đầu	Kết thúc		
1	Xây dựng dự thảo đề cương Kế hoạch, dự toán kinh phí	Quý III/2019	Tháng 3/2021	Sở Y tế	Các Sở, ngành liên quan
	Thành lập Ban soạn thảo	Tháng 03/2021	Tháng 04/2021		
2	Chuẩn bị biên soạn dự thảo QCVN.	Quý I/2021	Quý II/2021	Ban soạn thảo	Các Sở, ngành liên quan

3	Thông báo lấy ý kiến QCDP trên Công thông tin điện tử hoặc tạp chí thành phố	Quý II/2021	Quý II/2021	Sở Y tế tham mưu cho UBND TP	Các Sở, ngành liên quan
4	Lấy mẫu nước sạch toàn thành phố để phân tích phục vụ xây dựng QCDP	Quý II/2021	Quý II/2021	Sở Y tế	Viện SKNN & MT
	Xây dựng dự thảo lần 1 QCDP			Ban soạn thảo	Bộ Y tế, Viện SKNN&MT
5	Tổ chức các hội thảo tham vấn trực tiếp lấy ý kiến QCDP	Quý II/2021	Quý II/2021	Ban soạn thảo	Sở Y tế, các Sở, ngành liên quan, các chuyên gia
6	Xây dựng báo cáo tiếp thu ý kiến đóng góp QCDP. Chính sửa QCDP sau mỗi hội thảo tham vấn			Ban soạn thảo	Sở Y tế, các Sở ngành liên quan, các chuyên gia
	Hoàn chỉnh dự thảo QCDP				
7	Gửi lấy ý kiến bằng văn bản các cơ quan, ban ngành, Hiệp hội, các thành viên Ban soạn thảo và đối tượng chịu tác động trực tiếp QCDP	Quý II/2021	Quý II/2021	Ban soạn thảo	Các Sở ngành, địa phương và đối tượng chịu tác động trực tiếp
8	Hoàn chỉnh, lập hồ sơ dự thảo QCDP trình duyệt.	Quý II/2021	Quý II/2021		
9	Thẩm định hồ sơ dự thảo QCDP trình UBND duyệt.	Quý II/2021	Quý II/2021	Ban soạn thảo	Các Sở ngành liên quan, các chuyên gia
10	Xin ý kiến thẩm định QCDP của Bộ Y tế, Bộ KH&CN	Quý II/2021	Quý II/2021	Sở Y tế tham mưu cho UBNDTP	Bộ Y tế, Bộ KH&CN
11	Chỉnh sửa sau ý kiến của Bộ Y tế, Bộ KH&CN. Hoàn chỉnh, lập hồ sơ QCDP trình duyệt.	Quý II/2021	Quý II/2021	Ban soạn thảo	Sở Y tế, Sở KH&CN, các Sở ngành liên quan...
12	Ban hành QCDP và tổ chức hội nghị triển khai.	Quý II/2021	Quý II/2021	Ủy ban nhân dân thành phố	